TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**:** 06/2019/HSST
Ngày: 08-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thùy Linh – Bí thư đoàn xã Diễn Bình

2. Bà Nguyễn Thị Liên – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Diễn Bích

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hiên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Bá - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm theo thủ tục xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 157/2019/HSST, ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2019/QĐXXST-QĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên**: Đặng Thị Q**, tên gọi khác: không; Sinh năm 1959; Nơi đăng ký HKTT: khối … thị trấn DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ Châu; Nơi cư trú: xóm n, xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 2/10; Nghề nghiệp: kinh doanh; Con ông: Đặng Văn Đ và con bà Vũ Thị N (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Đức T (đã chết) và có 02 con; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 24/2017/HSST, ngày 02/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Phạt tiền bổ sung: 7.000.000 đồng về tội "Chứa mại dâm";

Nhân thân: ngày 17/3/2007 bị Công an huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến ngày 30/9/2019; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cho gia đình bảo lĩnh".

2. Họ và tên: **Phạm Thị Ph**, tên gọi khác: không; sinh năm 1966; Nơi Đăng ký HKTT: khối … thị trấn DCh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ Châu; Nơi tạm trú (làm việc): xóm n, xã DTh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Phạm Kim Đ (đã chết) và con

bà: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1927; Chồng: Nguyễn Văn C (đã chết) và có 3 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019. *(có mặt)*

* Người làm chứng:

1. Anh Vũ Thái Kh, sinh năm 1995 *(vắng mặt)*

Nơi cư trú: xóm QTh, xã DB, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

2. Chị Thái Thị T, sinh năm 2000 *(vắng mặt)*

Nơi đăng ký HKTT: xóm … BK, xã ĐH, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7 năm 2019, Thái Thị T, sinh năm 2000, thường trú tại xóm … BK, xã ĐH, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đến nhà nghỉ "HQ" do Đặng Thị Q làm quản lý và làm chủ, cả hai thống nhất T ở tại nhà nghỉ HQ làm gái bán dâm, tiền ăn ở, sinh hoạt Q lo. Mỗi lần bán dâm cho khách giá 200.000 đồng, Q được 100.000 đồng, T được hưởng 100.000 đồng; việc giao dịch và nhận tiền do Q trực tiếp nhận từ khách mua dâm. Trong thời gian này, Q thuê Phạm Thị Ph đến làm giúp việc, mức lương 100.000 đồng/ngày. Quá trình giúp việc, Q và Ph còn thỏa thuận với nhau "có bé T ở tại nhà nghỉ là để bán dâm, mỗi lần bán dâm giá 200.000 đồng, nếu Q đi vắng thì Ph trực tiếp giao dịch đón khách mua dâm, nhận tiền và chuyển lại cho Q".

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/9/2019, Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph đang ngồi uống nước ở nhà nghỉ HQ thì có Vũ Thái Kh đi xe máy đến, khi gặp Kh hỏi "có con em mô không" (tức là: "gái bán dâm"). Do Q đang đau răng không nói được (nhưng đã đồng ý cho việc anh Kh mua dâm tại nhà nghỉ của mình), nên Đặng Thị Ph nói "có con bé T đó". Dau đó Phương dẫn Kh vào phòng thứ hai tính từ ngoài vào của nhà nghỉ Hồng Quý để gặp T, Ph đẩy cửa ra nói với T "T ơi có khách", rồi đi ra ngoài uống nước với Q. Kh đi gần tới phòng rồi quay ra hỏi Q và Ph "giá cả thế nào" (tức là: giá một lần mua dâm bao nhiêu?) Ph nói lại với Kh "giá là 200.000 đồng", Kh đồng ý. Sau khi thống nhất giá cả xong, Kh đi vào phòng gặp T, khi Kh và T cởi hết quần áo đang chuẩn bị thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Diễn Châu phát hiện lập biên bản sự việc đối với hành vi "Chứa mại dâm" đối với Đặng Thị Q.

Cùng ngày 16/9/2019 Phạm Thị Ph đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi đồng phạm "chứa mại dâm" cùng với Đặng Thị Q của mình.

Vật chứng thu giữ: 02 bao cao su nhãn hiệu VIP màu trắng vàng và số tiền 200.000 đồng do Kh tự nguyện giao nộp.

Cáo trạng số 171/CT - VKSDC ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố các bị cáo Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 điều 327 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thị Q từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Ph từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về hoạt động "Điều tra" "Truy tố", đồng thời đã giải thích và tạo điều kiện để bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng và đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung cáo trạng, lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Đã có đủ căn cứ khẳng định: Đặng Thị Q là chủ của nhà nghỉ "HQ". Khoảng tháng 7 năm 2019 Q thuê Thái Thị T *(sinh năm 2000, trú tại: xóm ... BK, xã Đ H, huyện Quỳ Hợp, Nghệ An)* vào làm việc tại nhà nghỉ và thống nhất *"T ở lại nhà nghỉ HQ làm gái bán dâm, tiền ăn ở sinh hoạt do Đặng Thị Q bao; tiền bán dâm cho khách giá 200.000 đồng/lần, Tú được hưởng 100.000đ còn bà Quý hưởng 100.000 đồng"*. Đặng Thị Q trực tiếp nhận tiền từ khách mua dâm. Phạm Thị Ph là người được Q thuê về làm giúp việc cho nhà nghỉ, ngoài ra còn thỏa thuận với nhau khi nào Q đi vắng thì Ph trực tiếp giao dịch đón khách mua dâm, nhận tiền mua dâm và giao lại

cho Q. Vào khoảng 15 giờ ngày 16/9/2019, Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph đã cho Vũ Thái Kh và Thái Thị T thực hiện hành vi mua bán dâm tại nhà nghỉ "HQ" nhằm thu lợi bất chính. Khi Kh và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Diễn Châu bắt quả tang và lập biên bản sự việc. Với hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph đã phạm về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn chính xác

[2.2]. Về tính chất vụ án: vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, trật tự trị an xã hội. Trước thực trạng xã hội loại tội phạm này vẫn xẩy ra trên địa bàn gây nhiều hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tạo sự hoang mang lo lắng cho cộng đồng và bị xã hội lên án. Các bị cáo đều là người có đầy đủ nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do hám lợi và coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nhằm thu lợi bất chính. Bởi vậy mọi hình thức thể hiện của tệ nạn này cần phải được nghiêm trị, cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt đồng thời đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[2.3]. Về đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, mặc dù Q là chủ nhà nghỉ và Phương là người được Q thuê về giúp việc, tuy nhiên ngoài các công việc dọn dẹp trong khách sạn thì giữa các bị cáo có sự thỏa thuận và bàn bạc về cách thức thực hiện hành vi phạm tội *(khi Q không có mặt thì Ph đứng ra trực tiếp đón khách mua dâm, nhận tiền và giao lại cho Q).* Tuy nhiên nếu không có sự đồng ý và giao việc từ Q cho Ph thì Ph sẽ không thể thực hiện hành vi phạm tội, do đó trong vụ án này bị cáo Q phải chịu trách nhiệm chính, Ph với vai trò đồng phạm và phải chịu trách nhiệm thấp hơn Quý.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo Đặng Thị Quý có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về hành vi "Chứa mại dâm" chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do đó thuộc trường hợp "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Quá trình tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Q có anh trai là liệt sỹ, chồng bị cáo (ông Nguyễn Đức T) là người có công với cách mạng đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng

được quy định Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính chính sách khoan hồng của pháp luật. Nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo Q ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ, cải tạo tốt trở thành người công dân lương thiện làm ăn chân chính.

Riêng bị cáo Ph phạm tội bởi nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, thiếu hiểu biết; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú về hành vi của mình tại cơ quan điều tra. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng ổn định, quá trình sinh hoạt tại địa phương bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú vì vậy có thể áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ niềm tin để bị cáo sửa mình, cải tạo thành người tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định. Bị cáo Quý hiện đang bị bệnh tiểu đường phải điều trị, bởi vậy nghĩ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng: Đối với vật chứng vụ án (02 bao cao su) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là khoản tiền thu lợi bất chính.

[4]. Về vấn đề khác: Đối với người mua dâm là Vũ Thái Kh và người bán dâm là Thái Thị T đã bị Công an huyện Diễn châu ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 327; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Q 12 (mười hai) tháng tù về tội "Chứa mại dâm"; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/9/2019 đến ngày 30/9/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ph 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm", thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn DC, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ an để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với UBND xã (phường) khi có yêu cầu. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Thị Ph cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Ph phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su màu trắng vàng nhãn hiệu VIP; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); vật chứng và toàn bộ số tiền hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho số NK 00019 ngày 29/11/2019 và Phiếu nhập kho số Nhập TK 9911 ngày 30/10/2019 của Kho bạc nhà nước Diễn Châu.

- Về án phí: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Đặng Thị Q và Phạm Thị Ph phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

Nơinhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ